

Số: 08/2021/QĐST-DS

*Q, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-DS ngày 06/10/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc T**

Địa chỉ: Tầng 1( Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro VIB;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đào Huy H - Chức vụ: Cán bộ. Theo giấy ủy quyền số 78761-21 ngày 22 / 02 /2021).

**Bị đơn:** 1. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Th, sinh năm 1990 ( vợ ông D);

Địa chỉ: Khu 4, xã Phụng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Gia B, sinh năm 2011 ( do bà Nguyễn Thị Kiều Th là người đại diện cho con chưa thành niên). Ông D vắng mặt có ủy quyền cho bà Th theo giấy ủy quyền ngày 09/11/2020.

Địa chỉ: Khu 4, xã Phụng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1-Ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Kiều Th có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Quốc T tổng dư nợ tạm tính hết ngày 03/3/2021 theo Hợp đồng tín dụng số: 4986634.19 ngày 12/06/2019 là: 1.323.610.369 đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm mười triệu ba trăm sáu chín đồng*) trong đó: Nợ gốc: 1.153.310.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 152.595.047 đồng; Nợ lãi quá hạn: 17.705.322 đồng.

Kể từ ngày 04/3/2021 ông D bà Th tiếp tục phải chịu khoản lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 4986634.19 ngày 12/06/2019 (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận điều chỉnh về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của ngân hàng cho vay);

2.2-Trường hợp ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Kiều Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 408557, thửa đất số 162, tờ bản đồ số 01, diện tích 159,4m<sup>2</sup>; mục đích sử dụng: đất ở; thời hạn sử dụng: lâu dài; nguồn gốc sử dụng: đất HTX giao năm 1980; vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0465 do UBND huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) cấp ngày 12/07/2007 cho ông Nguyễn Tiến D. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 03011.19, quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/6/2019 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Q ngày 07/6/2019.

3.Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 25.854.155 đồng. Làm tròn là; 25.850.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đủ tài sản để nộp tiền án phí, có xác nhận của UBND xã Phụng C ngày 04/3/2021 nên xét giảm 50% án phí cho bị đơn. Ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Kiều Th còn phải chịu án phí là 12.925.000 đồng (*mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng ( hai mươi tư triệu đồng) theo biên lai thu số 0011229 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Văn Thành**